

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/12/2022

“Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thái Thị Thanh H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn KM, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Quốc C, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn KM, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thái Thị Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Thanh H kết hôn với anh Trần Quốc C trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/6/2009 tại UBND xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà cha mẹ chồng ở thôn KM, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà

Tĩnh. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau trong cuộc sống, dẫn đến quan điểm, lối sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng, sau đó đến giữa năm 2021 chị Thái Thị Thanh H về nhà cha mẹ đẻ cũng ở cùng thôn KM, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc C.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có hai con chung Trần Ngọc T, sinh ngày 25/12/2009 và Trần Quốc T, sinh ngày 18/6/2012. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Ngọc T và giao con Trần Quốc T cho anh Trần Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và khoản nợ chung: Chị Thái Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết.

2. Theo văn bản ghi lời khai ngày 04/11/2022 bị đơn anh Trần Quốc C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của chị Thái Thị Thanh H về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống, mâu thuẫn và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có hai con chung Trần Ngọc T, sinh ngày 25/12/2009 và Trần Quốc T, sinh ngày 18/6/2012. Nếu ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các con mỗi con đủ 18 tuổi. Anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và khoản nợ chung: Anh Trần Quốc C không yêu cầu giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:

* Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng quá trình tố tụng đã trình bày rõ các yêu cầu và đề nghị xử vắng mặt là đúng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Thái Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Quốc C.

- Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Trần Ngọc T, sinh ngày 25/12/2009 cho chị Thái Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Trần Quốc T, sinh ngày 18/6/2012 cho anh Trần Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H và anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

- Về tài sản và khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc chị Thái Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn chị Thái Thị Thanh H và bị đơn anh Trần Quốc C đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn KM, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Quốc C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Quốc C theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thái Thị Thanh H kết hôn với anh Trần Quốc C trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/6/2009 tại UBND xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với Trích lục kết hôn của chị H và anh C do UBND xã LM cấp trên cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và chị H giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó. Vợ chồng đã sống ly thân gần 2 năm nay, tuy cùng sinh sống trong cùng thôn xóm nhưng không quan tâm đến nhau.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Quốc C có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải thể hiện anh C không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp

dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho chị Thái Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Quốc C.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng*: Vợ chồng có hai con chung Trần Ngọc T, sinh ngày 25/12/2009 và Trần Quốc T, sinh ngày 18/6/2012.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hằng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Ngọc T sinh ngày 25/12/2009 và giao con Trần Quốc T sinh ngày 18/6/2012 cho anh Trần Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa anh C vắng mặt, nhưng tài liệu có tại hồ sơ thể hiện anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các con mỗi con đủ 18 tuổi. Anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi ly thân nhau đến nay, chị H và cháu Trần Ngọc T về sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ chị H; còn cháu Trần Quốc T sinh sống với anh C tại nhà cha mẹ đẻ anh C cùng ở thôn KM, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

Xét nguyện vọng của cháu Trâm được sống cùng mẹ chị Thái Thị Thanh H và cháu T được sống cùng bố anh Trần Quốc C là hoàn toàn tự nguyện. Đồng thời từ thời điểm vợ chồng sống ly thân cho đến nay, việc cháu T ở với mẹ và cháu T ở với bố, các cháu đều được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, học hành đầy đủ, có nơi ăn, chỗ ở ổn định. Để tiếp tục đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu Trần Ngọc T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trần Quốc T cho anh Trần Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H và anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Thái Thị Thanh H và anh Trần Quốc C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị Thái Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị H, anh C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Khoản 1, 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Thái Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Quốc C.

2. Giao con chung Trần Ngọc T sinh ngày 25/12/2009 cho chị Thái Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Trần Quốc T sinh ngày 18/6/2012 cho anh Trần Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Thái Thị Thanh H và anh Trần Quốc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Chị Thái Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0013123 ngày 02/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Chị Thái Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/12/2022. Anh Trần Quốc C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã TS;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng